

Bản án số: 164/2022/HS-PT
Ngày: 09-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Nguyễn Quốc Tuấn

Hồ Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2022/TLPT-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Trương Hoàng L và Nguyễn Thị T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Hoàng L, sinh năm 1973 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT: Ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp H1, xã H2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị N (cả hai đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Kim T (là bị cáo CH trong vụ án) và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 26/4/2021 bị áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Khu phố T1, thị trấn T2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T (chết) và bà Ninh Thị T; bị cáo có chồng Ninh Ngọc A và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến ngày 06/12/2020 được trả tự do và bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu phố T1, thị trấn T2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đường dây đánh bạc bằng hình thức làm thầu lô đề do Trần Thị D và Trần Kim T, Trương Hoàng L tổ chức đã hoạt động trong thời gian dài trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Vào lúc 17 giờ ngày 03/9/2020, khi D, T và L đang tổ chức thầu lô đề tại nhà thuộc Ấp H1, xã H2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh thì Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang; thu tại nhà D 6.553.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi ba ngàn đồng); 06 điện thoại di động các loại; 06 tờ phoi đề; 01 két sắt bên trong có 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng) và nhiều tài sản khác; 06 tờ giấy tập học sinh, 03 quyển tập học sinh, 17 bìa tập học sinh trên đó có ghi chữ và số; thu giữ tại nhà Trần Kim T 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng); 05 điện thoại di động các loại; 07 tờ phoi đề và 01 tờ giấy ghi tính tiền số đề. Vai trò cụ thể của D, T, L và những người khác trong đường dây số đề này như sau:

*** Đối với Trần Thị D**

Từ năm 2014, Trần Thị D bắt đầu hoạt động thầu đề tại nhà của mình thuộc Ấp H1, xã H2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh. Lúc đầu, D tự làm thầu đề một mình. Từ đầu tháng 6/2019, D nhờ Trần Kim T, Trương Hoàng L phụ giúp việc tập hợp, cộng phoi đề và tính tiền thắng thua. D phân công Nguyễn Thành Sơn (là người sống chung như vợ chồng với D khoảng 10 năm) đi giao nhận tiền thắng thua từ những người giao phoi đề cho D (gọi là các tay em). Hằng ngày, D nhận phoi đề dò theo kết quả xổ số kiến thiết của tất cả các đài Miền Nam và đài Miền Bắc từ nhiều người khác nhau gồm: Lê Thị A, Nguyễn Kim C, Lâm Thị G, Nguyễn Thị T, Trần Thị T, Trần Văn C. Khoảng tháng 7/2020, D nhờ thêm Huỳnh T DG phụ giúp việc cộng phoi đề và tính tiền thắng thua của các tay em giao.

Do mâu thuẫn trong việc tính tiền thắng thua số đề hằng ngày giữa D và T nên từ ngày 12/8/2020, T và L tách ra làm riêng, D chia cho T và L các mối giao phoi đề gồm: Nguyễn Kim C, Nguyễn Thị T, Trần Thị T. Ngoài ra, D còn chia cho Nguyễn Thị Thu H mỗi giao phoi đề là Lê Thị A, hoạt động giao dịch qua lại giữa H và Ánh điều thông qua D. Hằng ngày, T và L nhận phoi đề của các tay em rồi lựa ra các con số đề có số tiền mua lớn giao lại cho D.

Từ tháng 6/2019 đến ngày 03/9/2020 trong đó có nghỉ hoạt động khoảng 01 tháng, mỗi ngày D nhận phoi đề từ 50.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng. Quá trình hoạt động thầu đề, D có ghi nhận lại số tiền thu lợi của mình đối với các tay em giao trong 02 quyển tập học sinh thu tại nhà D được đánh số thứ tự từ 13 đến 41 với tổng số tiền là 3.563.820.000 đồng, trong đó: quyển tập đánh số thứ

tự từ 13 đến 29 có tổng số tiền là 2.045.210.000 đồng; quyền tập được đánh số thứ tự từ 30 đến 41 có tổng số tiền là 1.518.610.000 đồng. Trong quá trình hoạt động thầu đề D có sử dụng số tiền này để chung trực tiếp số tiền trúng đề cho các tay em nhưng không ghi nhận vào trong sổ và bù qua khoảng các tay em nợ nhưng không trả, với tổng số tiền là 2.400.000.000 đồng nên số tiền thu lợi bất chính D thực nhận là 1.163.610.000 đồng. Riêng quyền tập học sinh thu tại nhà D có số thứ tự từ 42 đến số 49, D ghi nhận số tiền thắng, thua từ việc thầu số đề từ năm 2014 đã lâu nên không nhớ cách tính nên không đủ cơ sở xác định được số tiền thu lợi bất chính.

Trong đó, ngày 01/9/2020 D lời nhưng không xác định lời bao nhiêu và có trả cho T số tiền 9.510.000 đồng được thể hiện trên tờ phoi có ký hiệu 06B và ngày 02/9/2020, D chung cho T là 23.380.000 đồng được thể hiện trên tờ phoi 06A.

Ngày 03/9/2020, D sử dụng số điện thoại 0931210496, 0937809592, 0908073942, 0967879006, 0865048949 thông qua cuộc gọi, tin nhắn để nhận phoi đề từ các T, Gọn, TA, người tên Cậu (nhà ở Gò Dầu) và một số người mua số đề khác không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, gồm:

- + Số tiền trên phoi đề D nhận (ký hiệu từ 1 đến 5 thu tại nhà D) là 74.398.000 đồng, số tiền trúng theo đài miền Nam là 76.030.000 đồng nên số tiền đánh bạc của D ngày này là 150.428.000 đồng.

- + Số tiền D nhận từ T qua tin nhắn điện thoại đã bị xóa (thể hiện trên phoi đề có ký hiệu 1 thu tại nhà T) là 34.191.000 đồng, số tiền trúng là 20.100.000 đồng nên số tiền đánh bạc của D ngày này là 54.291.000 đồng.

- + Số tiền D nhận từ người tên Cậu (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể, có số điện thoại 0866993220) thể hiện trên phoi đề lưu trong điện thoại Vivo, màu đen gắn sim số điện thoại 0967879006 của D, giao đài Miền Bắc là 63.833.000 đồng.

- + Số tiền D nhận từ Lâm Thị G (có số điện thoại 0908496156) thể hiện trên phoi đề lưu trong điện thoại ViVo, màu xanh gắn sim số 0865048949 của D, giao đài Miền Bắc là 11.102.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền trên phoi là 183.524.000 đồng, tổng số tiền trúng 96.130.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc của D vào ngày 03/9/2020 là 279.654.000 đồng gồm đài Miền Nam là 204.719.000 đồng (trong đó tiền trên phoi là 183.524.000 đồng, tiền trúng là 96.130.000 đồng) và đài Miền Bắc là 74.935.000 đồng. Ngày này D bị lỗ số tiền 11.629.940 đồng ở đài Miền Nam.

Sau đó, D lựa ra các con số đề với số tiền lớn giao lại cho Võ Văn Kiệt thông qua tin nhắn trong điện thoại Nokia màu trắng gắn sim số 0937809592 của D nhắn đến số điện thoại 0971225135 của Kiệt với tổng số tiền phoi đề là 48.899.000 đồng, số tiền trúng là 29.400.000 đồng. Khi Công an vào bắt D xóa

một số tin nhắn liên quan đến số đề đã nhận và đốt cháy một phần phôi đề đã chép ra.

Ngoài ra, D còn trực tiếp bán số đề cho Đặng Văn Quyết, sinh năm 1948, ngụ ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được 05 lần thể hiện trong tập tin dữ liệu phục hồi của máy điện thoại di động Nokia màu trắng của D (ký hiệu A2) với tổng số tiền là 6.370.000 đồng trong đó ngày có số tiền thấp nhất là 560.000 đồng, ngày có số tiền cao nhất là 3.220.000 đồng.

*** Đối với Nguyễn Thành Sơn**

Sơn là người giúp sức cho D trong hoạt động thầu đề từ tháng 11/2019 đến khi bị bắt. Vào các buổi sáng, Sơn thường đi nhận và giao tiền thắng thua từ những người giao số đề cho D trong đó có TA, Gọn, Ánh, TH rồi đem về giao lại cho D. Số tiền giao và nhận Sơn không biết cụ thể là bao nhiêu. Sơn không nhận tiền công từ việc phụ giúp D do D và Sơn sống với nhau như vợ chồng khoảng 10 năm nay. Số tiền thu lợi từ hoạt động số đề do D giữ và sử dụng chung cho gia đình. Vào ngày 03/9/2020, Sơn chưa đi gom tiền cho D thì bị Công an bắt.

*** Đối với Trần Kim T và Trương Hoàng L**

Trần Kim T và Trương Hoàng L là vợ chồng, cùng tổ chức hoạt động đánh bạc với vai trò thầu đề. Từ đầu tháng 11/2019, T và L phụ giúp D trong việc tập hợp, cộng phôi đề, tính tiền thắng thua, gom tiền đề. Do dịch bệnh Covid 19 nên tháng 3/2020, T và L không giúp D làm thầu đề nên tính đến ngày 11/8/2020, L và T giúp D làm thầu đề được 08 tháng (32 tuần), cứ mỗi tuần vợ chồng T được D cho từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Trong đó, 20 tuần đầu vợ chồng T, L nhận từ D mỗi từ là 1.000.000 đồng, 12 tuần tiếp theo mỗi tuần là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền vợ chồng T, L thu lợi từ việc giúp D hoạt động thầu đề là 42.000.000 đồng.

Ngoài ra, khi phụ D, L còn trực tiếp bán số đề cho người mua rồi giao lại cho D được 07 ngày nhưng không nhớ cụ thể ngày. Số tiền trên phôi đề L giao cho D là từ 250.000 đồng đến 3.950.000 đồng nhưng đã lâu không nhớ thắng thua (được thể hiện trong tập giấy học sinh có ký hiệu 14 thu tại nhà D khi bắt quả tang). Sau khi có kết quả thắng thua, L nhận tiền từ D giao lại cho người mua.

Do mâu thuẫn trong việc tính tiền thắng thua số đề hằng ngày giữa D và T nên từ ngày 12/8/2020 đến ngày 03/9/2020, T và L tách ra làm riêng, D chia cho T và L các mối giao phôi đề gồm: Nguyễn Kim C, Nguyễn Thị T, Trần Thị T. Hàng ngày, T và L nhận phôi đề của các tay em gồm Giàu, Vắng, Châu, TA, Cúc và Đặng Văn Lợi, sinh năm 1969, ngụ Ấp H1, xã H2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh qua tin nhắn hoặc qua gọi điện trực tiếp bằng số điện thoại 0865473771, 0332903401, 0327680379. Sau đó, L và T sẽ ghi đề ra giấy hoặc ghi âm cuộc gọi; lựa ra các con số đề có số tiền mua lớn để giao lại cho D. Khi có kết quả xổ

số, vợ chồng T tính tiền thắng thua, đốt phoi đề, sáng hôm sau thì trực tiếp gặp tay em để chung chi, L sẽ đi gom tiền về đưa lại cho T.

Từ ngày 12/8/2020 đến ngày 31/8/2020, mỗi ngày T và L nhận tiền phoi đề từ 42.000.000 đồng đến 53.000.000 đồng, lời 13 ngày, lỗ 05 ngày, 02 ngày không thắng không thua. Ngày 01/9/2020, T và L lỗ 2.600.000 đồng (thể hiện trên phoi đề có ký hiệu 6B); ngày 02/9/2020 lời 3.120.000 đồng (thể hiện trên phoi đề có ký hiệu 6A).

Vào ngày 03/9/2020, T và L nhận phoi đề từ các tay em, dò theo kết quả xổ số của Đài xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh (thể hiện ở các tờ phoi có ký hiệu 2, 3, 4, 5, 7, 8 thu giữ tại nhà T), cụ thể:

+ Nhận từ Trần Thị T và chồng là Trần Văn C số tiền thể hiện trên phoi là 5.059.000 đồng, số tiền trúng là 700.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa C, TH với vợ chồng T là 5.759.000 đồng.

+ Nhận từ người tên Châu (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) số tiền thể hiện trên phoi là 13.027.000 đồng, số tiền trúng là 8.400.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa Châu với vợ chồng T là 21.427.000 đồng.

+ Nhận từ Nguyễn Kim C số tiền thể hiện trên phoi là 13.213.000 đồng, số tiền trúng là 2.450.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa CH với vợ chồng T là 15.663.000 đồng.

+ Nhận từ người tên Giàu (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) số tiền thể hiện trên phoi là 11.597.000 đồng, số tiền trúng là 13.650.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa Giàu với vợ chồng T là 25.247.000 đồng.

+ Nhận từ Nguyễn Thị T số tiền thể hiện trên phoi là 23.724.000 đồng, số tiền trúng là 13.550.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa TA với vợ chồng T là 37.274.000 đồng

+ Nhận từ người tên Vắng (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) số tiền thể hiện trên phoi là 5.771.000 đồng, số tiền trúng là 2.800.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa Vắng với vợ chồng T là 8.571.000 đồng

+ Nhận từ người tên Cúc số tiền thể hiện trên phoi là 4.580.000 đồng, không có số trúng nên số tiền đánh bạc giữa Cúc với vợ chồng T là 4.580.000 đồng.

+ Nhận từ Đặng Văn Lợi số tiền thể hiện trên phoi là 1.280.000 đồng, không có số trúng nên số tiền đánh bạc giữa Lợi với vợ chồng T là 1.280.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền thể hiện trên phoi đề vợ chồng T nhận từ tay em là 76.971.000 đồng, số tiền tay em trúng là 41.550.000 đồng nên số tiền đánh bạc của T và L với tay em ngày 03/9/2020 là 118.521.000 đồng, số tiền vợ chồng T lời là 10.839.800 đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận phôi từ tay em ngày 03/9/2020, T và L lựa ra các con số để có số tiền lớn để giao lại cho D với tổng số tiền thể hiện trên phôi là 34.191.000 đồng, số tiền vợ chồng T trúng là 20.100.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa T và D ngày này là 54.219.000 đồng (thể hiện trên phôi đề có ký hiệu 1).

Từ ngày 12/8/2020 đến ngày 03/9/2020, T và L thu lợi từ hoạt động thầu đề là 46.000.000 đồng. Trong đó, đã chi tiêu sinh hoạt gia đình là 15.000.000 đồng và 31.000.000 đồng bị thu giữ trong kết quả bắt quả tang.

Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của vợ chồng T, L từ việc giúp D thầu đề đến khi tách ra làm thầu đề riêng là 88.000.000 đồng.

*** Đối với Huỳnh T DG**

DG là người giúp sức cho Trần Thị D, Trần Kim T trong hoạt động thầu đề. DG được D và T chỉ cho cách tính tiền phôi đề để giúp D và T cộng phôi đề từ tháng 7/2020. Khi những người tay em giao phôi đề cho D và T qua tin nhắn thì D và T đọc lại cho DG ghi chép lại bằng viết bi màu xanh vào các tờ giấy tập học sinh, cộng thành tiền của từng tờ phôi rồi giao lại cho D cộng lại thành tổng. Từ ngày 10/7/2020 đến ngày 02/9/2020, DG đã giúp T và D cộng phôi đề khoảng 08 ngày trong đó có các ngày 10/7/2020, 01/9/2020, 02/9/2020. Mỗi ngày DG giúp D cộng phôi đề với số tiền từ 50.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng. Ngày 03/9/2020, D có điện cho DG đến nhà D để phụ cộng tiền phôi đề nhưng DG bận việc nhà nên không tới. Khi giúp D và T cộng tiền phôi đề thì DG không hưởng lợi, D và T cũng không hứa hẹn cho DG hưởng lợi; DG không hùn hạp làm thầu đề với T và D.

*** Đối với Nguyễn Thị Thu H**

H đồng phạm tham gia cùng D trong hoạt động thầu đề. Vào giữa tháng 8/2020, H liên hệ với D để D chia lại phôi số đề cho H để kiếm lời, D đồng ý. D trực tiếp giao phôi đề cho H 03 ngày, vào ngày 13/8/2020, H nhận phôi đề từ D số tiền 5.000.000 đồng, H lời 2.200.000 đồng; ngày 14/8/2020, H nhận phôi đề từ D số tiền 4.500.000 đồng, H lời 800.000 đồng; ngày 15/8/2020, H nhận phôi đề từ D số tiền 6.000.000 đồng, H lời 2.500.000 đồng. Sau đó, D không giao phôi đề cho H nữa mà D đưa mỗi phôi đề từ Lê Thị A. Hằng ngày H sử dụng số điện thoại 0329295421 thông qua nhắn tin, gọi điện để nhận phôi đề từ Ánh, khi có kết quả lời lỗ thì H nhắn tin qua Zalo cho D biết, rồi thông qua D để H chung tiền với Ánh. H nhận phôi đề của Ánh từ ngày 16/8/2020 đến ngày 02/9/2020, mỗi ngày H nhận phôi đề từ Ánh từ 1.100.000 đồng đến 4.800.000 đồng. Tổng số tiền H lời từ việc nhận phôi đề của Ánh là 1.710.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi từ hoạt động thầu số đề của H là 2.190.000 đồng. Vào ngày 03/9/2020, H nhận phôi đề từ Ánh số tiền 2.000.000 đồng, chưa tính tiền lời lỗ thì bị Công an bắt.

*** Đối với Lê Thị A**

Ánh có hoạt động mua bán số đề với D từ năm 2019. Ban đầu, Ánh tự đánh các con số đề rồi giao phối số đề cho Trần Thị D mỗi ngày từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, không xác định được số tiền lời lỗ mỗi ngày. Từ ngày 14/8/2020, D giới thiệu Ánh cho Nguyễn Thị Thu H để Ánh giao nhận số đề trực tiếp với H nhưng H sẽ chuyển phối đề lên cho D, việc chung chi do H chịu trách nhiệm nhưng Ánh sẽ thông qua D và Sơn để lấy tiền lời và trả tiền lỗ. Hàng ngày, Ánh đánh số đề với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng rồi tập hợp lại giao cho H qua điện thoại di động của Ánh có sim số 0327967139 và số 0933099712, trong đó từ ngày 31/8/2020 đến ngày 02/9/2020, Ánh giao cho H tiền số đề trên phối là 10.230.000 đồng; Ánh thắng 20.270.000 đồng nên tổng số tiền đánh bạc là 30.500.000 đồng, cả 03 ngày đều có số tiền đánh bạc trên 5 triệu đồng (ngày có số tiền đánh bạc thấp nhất là 6.800.000 đồng, ngày có số tiền đánh bạc cao nhất là 12.500.000 đồng). Ngày 03/9/2020, Ánh giao cho H tiền số đề 2.700.000 đồng, chưa tính thắng thua thì D bị bắt nên Ánh đã xóa toàn bộ tin nhắn liên quan đến số đề, do đó không xác định được số tiền thắng thua cụ thể. Cũng trong ngày này, Ánh còn mua số đề của Gọn với số tiền 2.500.000 đồng nhưng cũng do nghe D bị bắt nên Gọn và Ánh chưa tính toán thắng thua và Ánh chưa trả tiền cho Gọn, kết quả mở thưởng không có số trúng. Ngoài ra, Ánh còn là người giới thiệu Lâm Thị G, Nguyễn Thị T để hai người này mua bán số đề với D. Từ tháng 3/2020, do Gọn chậm trễ trả tiền đề nên Ánh đứng ra bảo lãnh (Gọn trực tiếp nhắn tin số đề cho D nhưng Ánh có trách nhiệm nhận tiền thắng thua giữa D và Gọn).

*** Đối với Lâm Thị G**

Gọn tham gia đánh bạc với vai trò là người bán số đề rồi tập hợp giao lại cho D. Từ tháng 11/2019 cho đến khi D bị bắt, Gọn đã giao phối đề cho D được 06 tháng với số tiền thể hiện trên phối đề mỗi ngày từ 13.500.000 đồng đến 31.000.000 đồng. Gọn hưởng lợi mỗi ngày từ 400.000 đồng đến 1.027.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi của Gọn là 84.427.000 đồng. Trong đó, ngày 03/9/2020, Gọn bán số đề tại nhà của mình thuộc khu phố 5, thị trấn T2, huyện L3. Cách thức bán số đề của Gọn là người mua đến mua trực tiếp và Gọn ghi nhận trong giấy của mình chứ không giao phối cho người mua, Gọn bán ra 18 lô tính tiền 13 lô hoặc 14 lô. Sau khi bán số đề, Gọn tập hợp phối số đề lại giao cho D với số tiền tính là 12,6 lô qua số điện thoại di động 0358001557, 0908496156 của Gọn. Những người mua số đề, chỉ xác định được có Lê Thị A những người còn lại không xác định được. Trong ngày này, Gọn giao phối số đề đài Miền Nam và đài Miền Bắc cho D với tổng số tiền trên phối đề là 44.476.000 đồng, gồm:

+ Đài Miền Nam với số tiền thể hiện trên phối đề số 1A, 1B, 2, 3A, 3B là 33.374.000 đồng, số tiền trúng là 9.380.000 đồng nên số tiền đánh bạc của Gọn ở đài này là 42.754.000 đồng.

+ Đài Miền Bắc với số tiền thể hiện trên phối đề trong máy điện thoại ViVo màu xanh của D nhận từ số điện thoại 0908496156 của Gọn là 11.102.000

đồng, do D bị bắt trước giờ xổ số nên không tính số tiền trúng. Vì vậy, số tiền đánh bạc của Gọn ở đài này là 11.102.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền đánh bạc ngày 03/9/2020 của Gọn là 53.856.000 đồng, số tiền Gọn hưởng lợi là 1.027.000 đồng.

*** Đối với Nguyễn Kim C**

CH tham gia đánh bạc với vai trò là người bán số đề rồi tập hợp phôi đề giao lại cho T. Ban đầu, CH giao phôi số đề cho D được khoảng 01 tuần thì D kêu CH giao phôi số đề qua cho T. Mỗi ngày, CH giao tiền phôi đề từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và hưởng lợi mỗi ngày từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Do CH giao phôi đề được khoảng hơn 01 tháng nên tổng số tiền thu lợi của CH là 6.528.520 đồng. Trong đó, ngày 03/9/2020, CH bán số đề tại nhà của mình thuộc ấp Mới, xã Mỹ Công, huyện L3. Người mua đến mua trực tiếp và CH ghi nhận trong giấy của mình mà không giao phôi cho người mua, CH bán ra 18 lô tính tiền 13 lô. Sau khi bán số đề, CH tập hợp phôi số đề lại giao cho T với số tiền tính là 12,6 lô qua số điện thoại di động 0779060392 của CH. CH giao phôi số đề đài Miền Nam với số tiền thể hiện trên phôi số 3 thu tại nhà T khi bắt quả tang là 13.213.000 đồng, số tiền trúng là 2.450.000 đồng. Do đó, Tổng số tiền đánh bạc ngày 03/9/2020 của CH là 15.663.000 đồng, số tiền CH hưởng lợi là 528.520 đồng. Người mua số đề của CH chỉ xác định được là Võ Thị Khắc, sinh năm 1960, ngụ ấp TA Tân, xã Mỹ Công, huyện L3, tỉnh Tây Ninh mua số đề của CH với tổng số tiền là 1.330.000 đồng, đối chiếu kết quả xổ số không có số trúng, nên số tiền đánh bạc của Khắc là 1.330.000 đồng.

*** Đối với Nguyễn Thị T và Trần Thị Thùy Minh**

TA hoạt động số đề từ tháng 11/2019 đến khi bị bắt nhưng không hoạt động liên tục. Từ tháng 11/2019 đến đầu tháng 8/2020, TA giao phôi số đề cho D được khoảng 03 tháng bao gồm đài Miền Nam và đài Miền Bắc với số tiền mỗi ngày từ 20.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng, TA hưởng lợi mỗi ngày từ 615.000 đồng đến 3.700.000 đồng. Sau đó, TA giao phôi số đề đài Miền Nam cho T mỗi ngày từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng còn đài Miền Bắc vẫn giao cho D, mỗi ngày từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, TA giao được 03 tuần thì bị Công an bắt. Mỗi ngày TA thu lợi từ việc giao số đề cho T và thu lợi từ việc giao số đề cho D là từ 307.500 đồng đến 646.000 đồng. Tổng số tiền TA hưởng lợi 134.557.500 đồng.

Vào một ngày trong tháng 6/2020 (không xác định được ngày chính xác), Sáng giúp TA giao cho D số tiền của hai đài, trong đó đài miền Nam: Số tiền trên phôi đề là 95.947.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn lại TA phải trả cho D 65.780.000 đồng, TA trúng 15.900.000 đồng nên TA chỉ phải trả cho D là 49.880.000 đồng nên số tiền đánh bạc của TA ở đài Miền Nam trong ngày này là 111.847.000 đồng; Đài Hà Nội: số tiền trên phôi là 27.282.000 đồng, sau khi trừ tiền cò còn lại TA phải trả cho D 19.915.000 đồng, TA trúng 5.650.000 đồng nên TA chỉ phải trả cho D là 14.265.000 đồng nên số tiền đánh bạc của TA ở đài

Hà Nội là 32.932.000 đồng (thể hiện trong phôi đề được phục hồi trong điện thoại).

Vào ngày 03/9/2020, TA bán số đề tại nhà của mình thuộc Khu phố T1, thị trấn T2, huyện L3. Cách thức bán số đề của TA là người mua đến mua trực tiếp và TA ghi nhận trong giấy của mình chứ không giao phôi cho người mua, TA bán ra 18 lô tính tiền 13 lô. Sau khi bán số đề, TA tập hợp phôi số đề lại giao cho T với số tiền tính là 12,6 lô qua số điện thoại di động 0916.278.784 của TA. TA giao phôi đề cho T được thể hiện ở phôi đề ký hiệu 5 với số tiền thể hiện trên phôi là 23.724.000 đồng, số tiền trúng là 13.550.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của TA vào ngày 03/9/2020 là 37.274.000 đồng, số tiền hưởng lợi là 906.000 đồng. Xác định được Đỗ Thị Hương là người mua số đề của TA ngày này với số tiền 1.703.000 đồng, trúng 1.400.000 đồng nên số tiền đánh bạc của Hương là 3.103.000 đồng; Trần Thị Thùy Minh mua số đề của TA với số tiền thể hiện trên phôi là 4.000.000 đồng, Minh trúng 7.000.000 đồng nên số tiền đánh bạc của Minh là 11.000.000 đồng.

*** Đối với Ninh Ngọc Sáng**

Ninh Ngọc Sáng là con ruột của Nguyễn Thị T. Sáng có vai trò giúp sức cho TA, nghe và nhận tiền bán số đề, tính toán số tiền lời trong ngày từ giữa năm 2019 đến ngày D bị bắt. Cứ 04 ngày, Sáng nhận tiền số đề một lần qua số điện thoại của Sáng là 0335291958 với số tiền mua bán số đề thấp nhất là 20.000.000 đồng, cao nhất là 120.000.000 đồng, tiền lời thấp nhất là 10 triệu đồng, cao nhất là 64 triệu đồng. Tiền lời lỗ TA đưa cho Sáng và Sáng đều giao cho Nguyễn Thành Sơn là người sống chung như vợ chồng với D.

*** Đối với Trần Thị T và Trần Văn C**

Trần Thị T và Trần Văn C sống chung như vợ chồng. Từ khoảng tháng 11/2019, C và TH nhận số đề từ những người mua đề trực tiếp đến nhà hoặc nhắn tin qua điện thoại. Mỗi ngày C và TH giao số đề cho D, T từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Số tiền hưởng lợi mỗi ngày từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tổng số tiền của TH, C hưởng lợi từ việc bán số đề là 12.600.000 đồng. Trong đó, ngày 03/9/2020, C không có ở nhà nên đưa điện thoại cho TH để TH bán số đề, đến chiều TH tập hợp phôi đề lại rồi giao cho Trần Kim T thể hiện ở phôi đề ký hiệu số 02 với số tiền trên phôi là 5.059.000 đồng, số tiền trúng là 700.000 đồng nên số tiền đánh bạc giữa C, TH với vợ chồng T là 5.759.000 đồng, số tiền hưởng lợi là 354.100 đồng.

Kết quả điều tra xác định D làm thầu đề từ năm 2014, tuy nhiên, không có cơ sở xác định số tiền thầu đề và số tiền lời lỗ hàng ngày là bao nhiêu. Ngoài ra, D và T còn khai nhận có nhận phôi đề từ một số tay em khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, thời gian xảy ra đã lâu nên Cơ quan điều tra không chứng minh được. D còn khai nhận sau khi nhận phôi đề từ các tay em, D lựa ra các con số đề có số tiền mua lớn giao lại cho Võ Văn Kiệt, sinh năm 1971, ngụ ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện L3; D nhận phôi đề của Nguyễn Thị H sinh năm

1980, ngụ ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện L3, tỉnh Tây Ninh nhưng ngoài lời khai của D thì không có căn cứ khác chứng minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Đánh bạc”

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Hoàng L** 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 01 năm tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Thị D, Trần Kim T, Lâm Thị G Lê Thị A, Huỳnh T DG; tuyên hình phạt tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Thành Sơn, Nguyễn Thị Thu H, Ninh Ngọc Sáng, Nguyễn Kim C, Trần Thị Thùy Minh, Trần Thị T, Trần Văn C.

Án tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24-5-2022, các bị cáo Trương Hoàng L có đơn kháng cáo. Ngày 25-5-2022, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo. Bị cáo L xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, bị cáo TA xin được chuyển sang cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo TA xin được chuyển 01 năm tù sang được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Hoàng L bằng với thời gian tạm giam là 07 tháng 23 ngày. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TA giữ nguyên hình phạt với bị cáo Nguyễn Thị T.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Xin được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24, 25 tháng 5 năm 2022, các bị cáo Trương Hoàng L, Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn

kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định từ đầu tháng 11-2019, vợ chồng bị cáo L, bị cáo T phụ giúp bị cáo D trong việc tổng hợp phôi đề, cộng phôi, tính tiền thắng thua được 08 tháng. Bị cáo T, bị cáo L thu lợi được 42.000.000 đồng.

Ngoài ra khi phụ bị cáo D, bị cáo L còn bán số đề cho người mua rồi giao lại cho bị cáo D được 07 ngày, số tiền từ 250.000 đồng đến 3.950.000 đồng, không nhớ ngày, không nhớ thắng thua.

Từ ngày 12-8-2020 đến ngày 03-9-2020, bị cáo T, bị cáo L tách ra làm riêng, mỗi ngày nhận phôi từ 42.000.000 đồng đến 53.000.000 đồng. Ngày 03-9-2020, vợ chồng bị cáo T, bị cáo L nhận phôi đề từ tay em là 76.971.000 đồng, số tiền tay em trúng là 41.555.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 118.521.000 đồng. Khi nhận phôi đề, bị cáo T, bị cáo L lựa những con số đề lớn giao cho bị cáo D. Từ ngày 12-8-2020 đến ngày 03-9-2020, vợ chồng bị cáo L thu lợi được 46.000.000 đồng. Án sơ thẩm xử bị cáo L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2.1] Tuy nhiên án sơ thẩm còn áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo L. Xét thấy bị cáo L có nghề nghiệp ổn định, làm ruộng, làm rẫy, tổ chức đánh bạc không phải là nghề, nguồn sống chính của bị cáo L; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất chuyên nghiệp” là không phù hợp, cấp phúc thẩm sửa đổi không áp dụng tình tiết này.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng L thấy rằng: Bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo với các lý do: Bị cáo đang ở chung nhà nuôi dưỡng mẹ già và nuôi 02 con đang học đại học, vợ đang chấp hành án trong trại giam, bị cáo là lao động chính. Xét thấy bị cáo L phạm tội với vai trò là người giúp sức bị cáo D, bị cáo T. Với những tình tiết xin giảm nhẹ của bị cáo và bị cáo T là vợ bị cáo đang bị án 01 năm 06 tháng tù nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo L phần nào khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước và tạo điều kiện để bị cáo L chăm lo cho gia đình, giảm hình phạt cho bị cáo L 07 tháng 07 ngày tù; bị cáo L phải chịu 07 tháng 23 ngày tù. Ghi nhận bị cáo L đã thụ hình xong.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TA thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị cáo TA hoạt động số đề từ tháng 11/2019 đến khi bị bắt nhưng không hoạt động liên tục. Từ tháng 11/2019 đến đầu tháng 8/2020, TA giao phôi số đề cho D được khoảng 03 tháng bao gồm đài Miền Nam và đài Miền Bắc với số tiền mỗi ngày từ 20.000.000 đồng, có một ngày đến 120.000.000 đồng, TA hưởng lợi mỗi ngày từ 615.000 đồng đến 3.700.000

đồng. Sau đó, TA giao phối số đề đài Miền Nam cho T mỗi ngày từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng còn đài Miền Bắc vẫn giao cho D, mỗi ngày từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, TA giao được 03 tuần thì bị Công an bắt. Mỗi ngày TA thu lợi từ việc giao số đề cho T và thu lợi từ việc giao số đề cho D là từ 307.500 đồng đến 646.000 đồng. Tổng số tiền TA hưởng lợi 134.557.500 đồng.

Vào ngày 03/9/2020, TA bán số đề tại nhà của mình thuộc Khu phố T1, thị trấn T2, huyện L3, giao phối đề cho bị cáo T, thể hiện ở phối đề ký hiệu 5 với số tiền thể hiện trên phối là 23.724.000 đồng, số tiền trúng là 13.550.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 03-9-2020 là 37.274.000 đồng, hưởng lợi 906.000 đồng. Án sơ thẩm xử bị cáo TA phạm tội “Đánh bạc” tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3.1] Tuy nhiên án sơ thẩm còn áp dụng điểm a khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo TA phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp”. Xét thấy bị cáo TA có nghề nghiệp ổn định, bán quán nước tại chợ, ghi số đề không phải là nghề, nguồn sống chính của bị cáo TA, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo TA áp dụng tình tiết định khung “có tính chất chuyên nghiệp” là không phù hợp nên cấp phúc thẩm sửa đổi không áp dụng tình tiết này.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T thấy rằng: Bị cáo TA kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt 01 năm tù sang được hưởng án treo. Bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đang bị bệnh, cha bị cáo là liệt sỹ, chồng bị cáo tham gia kháng chiến có nhiều huy chương; bị cáo thấy được sai phạm, ăn năn hối cải, đã nộp phạt bổ sung 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, là tình tiết mới trong vụ án. Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp đang buôn bán nước giải khát tại chợ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện phạt tù cho hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo TA, sửa án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng L và bị cáo Nguyễn Thị T.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Hoàng L** 07 tháng 23 ngày tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-9-2020 đến ngày 26-4-2021. Ghi nhận bị cáo L đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Thị T về cho Ủy ban nhân dân thị trấn T2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng thu ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo TA đã nộp xong tại Biên lai thu tiền số 0001081 ngày 07-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện Tân Biên
- Phòng PV 06
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- TAND huyện Tân Biên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Tân Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã kí

- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

Trần Tuấn Vũ